TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2022
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Đức Hưởng;

2. Ông Bùi Duy Thấm.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1981; nơi cư trú: Tổ 6, ấp Tân Tr B, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

Bị đơn: Anh Bạch Phi B, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 6, ấp Tân Tr B, xã Tân H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 5 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh B chung sống với nhau từ năm 1999, nhưng đến năm 2011 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Hôn nhân tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống đến năm 2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên gây gỗ, cãi nhau, không có tiếng nói chung về tất cả mọi chuyện trong gia đình. Anh B không chăm lo làm ăn, tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, cờ bạc và không chung thủy, có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Bạch Phi Ph, sinh ngày 13-6-2000 và Bạch Thị Kim L, sinh ngày 31-8-2010. Hiện tại cháu Bạch Phi Ph đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Bạch Thị Kim L thì chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Bạch Phi B nhưng anh B vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Trần Thị H vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Anh Bạch Phi B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã tuân thủ theo trình tự thủ tục, thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với anh Bạch Phi B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vắng mặt anh Bạch Phi B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy giữa chị Trần Thị H và anh Bạch Phi B đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến ly thân từ năm 2018 cho đến nay không thể hàn gắn được nên chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị H đối với anh Bạch Phi B.

- Về con chung: Ghi nhận 01 con chung tên Bạch Phi Ph, sinh ngày 13-6-2000 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao 01 con chung tên Bạch Thị Kim L, sinh ngày 31-8-2010 cho chị Trần Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị Trần Thị H không yêu cầu anh Bạch Phi B cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thị H không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Trần Thị H là nguyên đơn trong vụ án, vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Bạch Phi B là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị H và anh Bạch Phi B.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Bạch Phi B tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1999, có đăng ký kết hôn ngày 13-4-2011 theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H thấy rằng: Chị Trần Thị H cho rằng từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên gây gỗ, cải nhau do anh Bạch Phi B cờ bạc, nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình và không chung thủy, có người phụ nữ khác ở bên ngoài. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong suốt thời gian ly thân, vợ chồng cũng không có tiếng nói chung để cùng giải quyết mâu thuẫn và cũng không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Bạch Phi B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến; tuy nhiên theo biên bản xác minh tại địa phương nơi chị H và anh B sinh sống thì giữa chị H và anh B có xảy ra mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh B là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Trần Thị H và anh Bạch Phi B có 02 con chung tên Bạch Phi Ph, sinh ngày 13-6-2000 và Bạch Thị Kim L, sinh ngày 31-8-2010. Hiện tại cháu Bạch Phi Ph đã trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Riêng cháu Bạch Thị Kim L từ khi chị Trần Thị H và anh Bạch Phi B ly thân cháu Bạch Thị Kim L sống chung với chị Trần Thị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị H yêu cầu nuôi cháu Bạch Thị Kim L, không yêu cầu anh Bạch Phi B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Trần Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bạch Thị Kim L ổn định cho đến nay và theo nguyện vọng của cháu Bạch Thị Kim L muốn sống với chị Trần Thị H. Do đó, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung như được học tập, về thể chất, trí tuệ và đạo đức..v.v, nên cần giao con chung tên Bạch Thị Kim L, sinh ngày 31-8-2010 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị Trần Thị H không yêu cầu anh Bạch Phi B cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Bạch Phi B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị H và anh Bạch Phi B.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận 01 con chung tên Bạch Phi Ph, sinh ngày 13-6-2000 đã trưởng thành (đủ 18 tuổi) nên chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao 01 con chung tên Bạch Thị Kim L, sinh ngày 31-8-2010 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị Trần Thị H không yêu cầu anh Bạch Phi B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Bạch Phi B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận chị Trần Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007293 ngày 17 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị Trần Thị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị H và anh Bạch Phi B vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Quyên